

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 22/6/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Sơn,

Ông Nguyễn Khắc Viên,

Bà Nguyễn Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tổng Duy T.**; tên gọi: Meo; sinh ngày 04/3/1991 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT: không xác định. Chỗ ở hiện nay: số 16 Bùi Hữu N., phường Duy T., thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị Diệu H. (đã chết) và không rõ tên cha. Bị cáo có 01 em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 đến nay. Có mặt.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/5/2012 Tổng Duy T. bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/01/2013 chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 12/03/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/6/2015 chấp hành xong hình phạt.

- Người bào chữa: Luật sư Tạ Văn Nghiệp - thuộc văn phòng luật sư Sài Gòn An Nghiệp, Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Trú tại: số nhà 52 đường Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Trần Đàm Th.

Địa chỉ: 112 đường Trường Chinh, tổ 9, phường Duy T., thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum phối hợp với Công an phường Duy T. tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 16 Bùi Hữu N., tổ 9, phường Duy T., thành phố Kon Tum do Tổng Duy T. quản lý. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ 08 (tám) gói chất tinh thể rắn, màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín cất giấu trong túi có khóa kéo để ở kệ trên cùng của tủ gỗ ở sân nhà.

Tại kết luận giám định số 136/GĐTP-2019 ngày 18/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: *“Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2; M3; M4; M5; M6; M7; M8) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 254,8883 gam, là loại Methamphetamine.”*

Quá trình điều tra, Tổng Duy T. khai nhận: Vào ngày 25/10/2019 T. lên mạng Facebook đăng tin tìm việc làm và có một tài khoản tên Nguyễn Tấn Phúc (hoặc Nguyễn Tấn Phú, không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin trên Facebook rủ T. đi bán phôi đá (ma túy đá) cho Phúc, Phúc thỏa thuận bán cho T. mỗi gói ma túy có giá 10.000. 000 (mười triệu đồng) và được T. đồng ý. Sau đó T. cho Phúc số điện thoại của mình để liên lạc. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 28/10/2019 Phúc gọi điện cho T. và hẹn đến đường Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (sau lưng bến xe liên tỉnh) để nhận ma túy. Tại đây Phúc đưa cho T. 01 gói ni lông màu đen bên trong có ma túy, Phúc chưa lấy tiền từ T. mà nói *“Đem về bán đi có gì tao gọi điện lại”*. Khi về đến nhà T. cất gói ni lông màu đen có chứa ma túy vào tủ gỗ để trước sân nhà. Ngày hôm sau T. đi mua 02 cân tiểu li về và lấy túi ni lông có chứa ma túy trong tủ gỗ ra kiểm tra thì thấy có 05 gói ma túy (trong đó có 01 gói lớn và 04 gói nhỏ). T. lấy 01 gói nhỏ chia thêm 03 gói nhỏ hơn rồi tiếp tục cất trong tủ gỗ để trước sân (tổng cộng có 08 gói ma túy). Do T. chưa tìm được người mua nên chưa bán được ma túy cho ai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum kiểm tra và bắt quả tang.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Tổng Duy T. về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Tổng Duy T. 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo T. 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung. Những vật chứng là công cụ phạm tội hết giá trị sử dụng và vật chứng cấm lưu hành đề nghị tuyên hủy, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa phát biểu: nhất trí với bản luận tội và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tổng Duy T. thừa nhận những hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người chứng kiến - ông Trần Đàm Th. trình bày: vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2019 ông có chứng kiến việc Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang Tổng Duy T. đang cất giấu 08 gói ma túy tại nhà ở 16 Bùi Hữu N., thành phố Kon Tum. Tại đây, T. đã khai nhận số ma túy này là của mình.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2019, tại số nhà 16 Bùi Hữu N., tổ 9, phường Duy T., thành phố Kon Tum, Tổng Duy T. đã có hành vi cất giữ 08 (tám) gói chất tinh thể rắn, màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín cất giấu trong túi có khóa kéo để ở kệ trên cùng của tủ gỗ ở sân nhà. T. khai nhận đây là ma túy mà T. mua về để chia nhỏ ra bán lại kiếm lời.

Tại kết luận giám định số 136/GĐTP-2019 ngày 18/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2; M3; M4; M5; M6; M7; M8) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 254,8883 gam, là loại Methamphetamine.*”

Hành vi của Tổng Duy T. đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố Tổng Duy T. là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tội phạm về ma túy là nguồn cho các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, gây rối trật tự công cộng... Khối lượng *Methamphetamine* mà T. mua về sau đó chia thành gói nhỏ để đem bán là rất lớn, nếu thực hiện trót lọt sẽ kéo theo hệ quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Do đó cần phải lên án và xét xử bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có nơi ở ổn định, nghề nghiệp khi chưa bị tạm giam là sửa xe có thu nhập thấp và không ổn định, chưa kiếm lời từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 241 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] **Về nhân thân:** Bị cáo là người có nhân thân xấu: đã 02 lần bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” vào các năm 2012, 2014, đến nay đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là đặc biệt nghiêm trọng.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn Tấn Phúc (hoặc Nguyễn Tấn Phú, không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho T.. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum tiếp tục điều tra làm rõ.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 túi có khóa kéo đã qua sử dụng; 23 ống thủy tinh.
- 01 phong bì số 136/GĐTP-2019 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.
- 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 quẹt ga màu đỏ
- 01 cân tiểu ly có ký hiệu 1*CR2032 Battery.
- 01 cân tiểu ly có Manlloro ở mặt trên và ký hiệu Digital Scale 2000g x 0,01g Not Legal For Trade, made in China ở mặt dưới.

Đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo T. dùng để phạm tội, bị Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 82K7-6567, nhãn hiệu SYM, số máy YPGZS150FMG – 1*00000655* đã qua sử dụng, số khung: 00655, không còn nguyên vẹn.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0026962, biển số 82K7-6567, mang tên Trần Văn Hóa.

- 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

Đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo T. dùng để phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tuyên trả lại cho bị T.: 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[8] **Về án phí:** Bị cáo Tổng Duy T. phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tổng Duy T. phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Tổng Duy T. **20 (hai mươi)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 túi có khóa kéo đã qua sử dụng; 23 ống thủy tinh; 01 phong bì số 136/GĐTP-2019 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 quạt ga màu đỏ; 01 cân tiểu ly có ký hiệu 1*CR2032 Battery; 01 cân tiểu ly có Manlloro ở mặt trên và ký hiệu Digital Scale 2000g x 0,01g Not Legal For Trade, made in China ở mặt dưới.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 82K7-6567, nhãn hiệu SYM, số máy VDGZS150FMG – 1*00000655* đã qua sử dụng, số khung: 00655, không còn nguyên vẹn.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0026962, biển số 82K7-6567, mang tên Trần Văn Hóa.

- 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Tổng Duy T.: 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên thể hiện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Tổng Duy T. phải nộp **200.000** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-6-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

Lê Văn Sơn
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ **Nguyễn Khắc Viên**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Nguyễn Văn Pho

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- BC; NBC; BH; CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSNDCC, TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng nghiệp vụ Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho

